

Bản án số: 226/2020/HS-PT
Ngày: 05- 8- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1996 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú (HKTT): Số XX, ấp Thới T1, xã Thới X, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phi L (chết) và bà Lê Thị T2 Thủy, sinh năm 1970 (sống); có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 16-9-2014, Lê Thanh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” theo Bản án số 278/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-01-2015 (thi hành xong phần án phí ngày 19-11-2014), đã xóa án tích.

- Ngày 23-3-2014, Lê Thanh T bị Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định số 87/QĐ-XPVPHC. Nộp phạt xong ngày 31-3-2014.

- Ngày 23-9-2014, Lê Thanh T bị Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 335/QĐ-XPVPHC. Nộp phạt xong ngày 08-5-2015.

Tạm giữ: Ngày 08-8-2019; tạm giam: Ngày 17-8-2019.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Văn Quân có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T, Võ Văn Q, Nguyễn Văn P có mối quan hệ bạn bè với nhau cũng là những người sử dụng ma túy.

Vào ngày 06-8-2019, T mua ma túy của người thanh niên tên Tú nên T nhờ P chuyển tiền cho T2 (là bạn của Q) ở huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 8.800.000 đồng ở cửa hàng Điện Máy Xanh chi nhánh Bình T4, tỉnh Vĩnh Long để mua của T2 01 bịch ma túy, sau khi chuyển tiền xong thì T2 không giao ma túy cho T.

Do Q biết được một người bạn tên S là người bán ma túy và có quen biết với T2 nên Q nói cho T biết. Vì vậy, T rủ Q đi đến Thành phố Hồ Chí Minh để gặp S tìm T2 và mua ma túy về sử dụng, T hứa sẽ cho Q ma túy để sử dụng thì Q đồng ý đi cùng T.

Khoảng 20 giờ ngày 07-8-2019, T điều khiển xe mô tô biển số 67N7-75XX chở Q từ huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Sa Đ rồi đem xe gửi vào bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa Sa Đ.

Sau đó, cả hai đi xe ô tô khách đến huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh gặp S và đến nhà S tìm T2 nhưng không tìm được. Tại đây, T thỏa thuận mua của S 01 bịch ma túy với giá 9.500.000 đồng, Q trực tiếp xem S cân số lượng ma túy và S cho thêm T, Q gồm:

- 01 bịch ma túy nhỏ, 01 bình thủy tinh, 06 ống thủy tinh, 08 ống hút.
- 59 bịch nylon có nắp kẹp một đầu.

Sau khi mua xong, T cất giấu ma túy vào túi áo khoác đang mặc, T và Q đi xe ô tô khách về thành phố Sa Đ.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 08-8-2019 cả hai về đến thành phố Sa Đ, Q vào bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa Sa Đ lấy xe mô tô biển số 67N7-75XX và điều khiển xe chở T ngồi phía sau về nhà, khi đến đoạn Km 01 thuộc ấp Phú H, xã Tân Phú Đ1, thành phố Sa Đ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gồm:

- 02 bịch ma túy;
- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng;
- 01 cục sạc dự phòng màu đỏ;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh;
- 01 bình thủy tinh;
- 06 ống thủy tinh uốn cong một đầu;
- 08 ống hút nhựa màu trắng;
- 59 bịch nylon có nắp kẹp một đầu;
- 01 xe mô tô biển số 67N7-7513.

Tại kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 10-8-2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon (bịch nhỏ) màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,496 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon (bịch lớn) màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 19,869 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy là 20,365 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

- 01 xe mô tô biển số 67N7-7513 của ông Võ Văn N6 là chủ sở hữu, ông N6 không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy nên đã trao trả cho ông N6 nhận xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Võ Văn Q không liên quan đến việc phạm tội nên đã hoàn trả cho Q nhận xong.

- 01 cục sạc dự phòng màu đỏ của Lê Thanh T không liên quan đến việc phạm tội nên đã hoàn trả cho T nhận xong.

Tại Bản án số 08/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2019 (ngày tạm giữ).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-01-2020 (ngày bắt tạm giam).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Võ Văn Q cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 14- 5- 2020, bị cáo Võ Văn Q có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 08-8-2019 bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng là 20,365 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Võ Văn Q là người cùng bị cáo mua ma túy và biết bị cáo cất giấu tàng trữ ma túy trong người nhưng Q vẫn điều khiển xe mô tô biển số 67N7-75XX chở bị cáo, khi đến đoạn km 01 thuộc ấp Phú H, xã Tân Phú Đ1, thành phố Sa Đ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 kết án bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án áp dụng đối với bị cáo là cao, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nêu các tình tiết để xin giảm nhẹ nhưng xét thấy các tình tiết này không có cơ sở chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Thanh T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28- 4- 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc bị cáo T thành khẩn khai báo đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, còn tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không là điều kiện để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó các lý do bị cáo nêu ra để kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Nhận thấy: Bị cáo Lê Thanh T có nhân thân không tốt, ngày 16-9-2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm và xử phạt 03 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”; ngày 23-3-2014 bị cáo bị Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và ngày 23-9-2014 bị cáo tiếp tục bị Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Mặc dù đến nay bị cáo đã được xóa án tích và đã chuyển qua thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng bị cáo lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều này đã chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, thái độ cải tạo, ăn năn hối cải qua mỗi lần vi phạm là không có. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung và giữ gìn sự tôn nghiêm của pháp luật.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 08- 8- 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố Sa Đ;
- CQCSĐT Công an thành phố Sa Đ;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh